

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 9 – 2020

“V/v Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Hoàng Minh Trinh**

2. Ông Lê Truyền Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Linh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hiếu**

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2020 về tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 11/2020/TB-TA ngày 31/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Thị K**, sinh năm 1981; Trú tại: K428/H34/02 đường T, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1985; Trú tại: 33 đường D, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/02/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/5/2020 và bản tự khai đề ngày 23/6/2020 cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Phan Thị Kim trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Văn P kết hôn với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn thì vợ chồng về chung sống tại 33 đường D, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đến năm 2005 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông P hay nhậu nhẹt và đánh đập vợ.

Từ ngày 25/12/2012, vì cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng, ông P nhiều lần đánh đập nên bà đã dọn ra thuê nhà ở riêng tại K428/H45/26 đường T, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Đến đầu tháng 9/2020 thì bà dọn sang thuê ở trọ tại

K428/H34/02 đường T, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau.

Nay bà Kim cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung là cháu Nguyễn Phan Hoàng N, sinh ngày 06/10/2005. Hiện cháu đang ở với cha và theo học trường THCS N thuộc phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Theo đơn khởi kiện, bà đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng nay được biết nguyện vọng của con là muốn được ở cùng cha để tiện việc đi học nên bà thay đổi yêu cầu. Đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung cho ông Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, bà không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, thông báo mở lại phiên tòa cho bị đơn là ông Nguyễn Văn P nhưng ông P không có bất kỳ văn bản phản hồi nào và cũng không có mặt tại các phiên họp, hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay. Do đó ông P không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện: Về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung đúng như bà K trình bày. Hiện nay bà K và ông P không còn chung sống với nhau; cháu Nguyễn Phan Hoàng N hiện đang sống chung với ông Nguyễn Văn P tại 33 đường D, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Về tài sản chung, nợ chung địa phương không nắm.

Tại biên bản ghi lời khai con chung, cháu Nguyễn Phan Hoàng N, sinh ngày 06/10/2005 trình bày hiện đang học lớp 8 trường N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, nguyện vọng cháu là muốn được chung sống với ông Nguyễn Văn P.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, quá trình giải quyết vụ án đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ văn bản tố tụng cho các bên đương sự. Bị đơn Nguyễn Văn P đã được thông báo về phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng về tố tụng.

Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị K và ông Nguyễn Văn P đã đến mức trầm trọng, từ 25/12/2012 đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau, hôn nhân thực tế không còn tồn tại. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị K, cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn P. Về con chung, hiện nay con chung giữa bà K và ông P đang ở cùng ông P và cháu đang học tại trường THCS N, nguyện vọng cháu muốn

được ở cùng cha. Nội dung này phù hợp với yêu cầu của bà Phan Thị K tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Phan Hoàng N cho ông Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, bà Phan Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu, yêu cầu của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về các vấn đề của vụ án như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là Nguyễn Văn P cư trú tại quận Hải Châu. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, gửi đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị K và ông Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian thì giữa bà K và ông P phát sinh mâu thuẫn, theo như bà K trình bày thì nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, ông P nhậu say có hành động bạo lực gia đình. Từ năm 2012 bà K đã dọn ra ở riêng, vợ chồng sống ly thân, từ đó đến nay không còn quan tâm hay có trách nhiệm gì với nhau, ông P cũng không có hành động gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng, động viên vợ về cùng chung sống. Kết quả xác minh tại địa phương cũng thể hiện vợ chồng bà K, ông P không còn chung sống với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo mời lên hòa giải, động viên vợ chồng về cùng chung sống nhưng ông Nguyễn Văn P vẫn không đến Tòa án và cũng không phản hồi ý kiến của mình để Tòa án xem xét. Điều này thể hiện quan hệ vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không đạt được, các bên đều không muốn níu kéo, hòa giải để cùng về đoàn tụ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn.

[2.2] Về con chung: Theo cung cấp của nguyên đơn cũng như kết quả xác minh tại địa phương thể hiện bà Kim và ông Phụng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phan Hoàng N, sinh ngày 06/10/2005. Hiện cháu đang học lớp 8 trường THCS N, phường H, quận

Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và đang ở với cha là ông Nguyễn Văn Phụng, nguyện vọng của cháu là tiếp tục được ở với cha.

Tại phiên tòa bà Phan Thị K cũng trình về diễn biến thuê nhà trọ để ở riêng tại phường H, quận Cẩm Lệ và hiện nay mới chuyển về địa chỉ mới, qua xem xét nguyện vọng của con chung bà đồng ý giao cháu N cho ông Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, bà không có nghĩa vụ nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay cháu Nguyễn Phan Hoàng N đang sinh sống cùng cha và học tại trường THCS N ở gần nhà, việc thay đổi môi trường sống và học tập sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu. Hơn nữa việc bà Phan Thị K hiện đang thuê nhà ở và thường xuyên thay đổi nơi thuê sẽ không đảm bảo cho cuộc sống ổn định của con chung. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của bà K tại phiên tòa, giao cháu Nguyễn Phan Hoàng N cho ông Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, bà Phan Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau này để đảm bảo điều kiện sống, sinh hoạt cho của con chung, khi cần thiết các bên có thể khởi kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con trong một vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong đơn khởi kiện, đơn trình bày của nguyên đơn thể hiện vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn được thực hiện theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị K đối với ông Nguyễn Văn P

*** Xử:**

1. Về hôn nhân: Bà Phan Thị K được ly hôn với ông Nguyễn Văn P;

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phan Hoàng N, sinh ngày 06/10/2005 cho ông Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, bà Phan Thị K không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Phan Thị K phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000009070 ngày 14/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Bà Kim đã nộp đủ án phí)

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Dương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- UBND P. Hòa Cường Nam, Q Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đoàn Công Quốc

